TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 03 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số số 172/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Người yêu cầu: Ông Phan Thanh T - Sinh năm: 1989 - Nghề nghiệp: Cơ khí - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1A phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị X - sinh năm: 1991 - Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1A phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Phòng 707 khu chung cư C2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Thanh T và bà Lê Thị X (giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 01, ngày 31 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T và bà Lê Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị X và ông Phan Thanh T xác định có 01 con chung Phan Lê Ánh L - sinh ngày: 14/12/2012. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con cho bà Lê Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. ông Phan Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì cũng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà X, ông T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0001984 ngày 13/10/2017

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S ;
- Chi cục THADS quận S ;
- UBND phường P, quận S ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa